

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Đắk Nông năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 809/TTr-SNV ngày 24 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc tại tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội; các đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT(La).

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022

Chủ đề: Nâng cao trách nhiệm, văn hóa ứng xử, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

(Kèm theo Quyết định số: 2357/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số Quản trị và Hành chính cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Triển khai thực hiện một cách đồng bộ các nhiệm vụ CCHC với phương châm “Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% văn bản QPPL sau khi ban hành được kiểm tra và xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

b) 100% các nội dung về kiểm soát TTHC, các vấn đề phát hiện qua rà soát quy định TTHC được kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền; 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được công bố chuẩn hóa đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và được nhập, đăng tải công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính được giải quyết kịp thời.

c) Đảm bảo người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Đối với cấp tỉnh, trên 80% tổng số hồ sơ phát sinh dịch vụ công mức độ 4, trên 40% tổng số hồ sơ phát sinh dịch vụ công mức độ 3. Đối với cấp

huyện, trên 60% tổng số hồ sơ phát sinh dịch vụ công mức độ 4, trên 30% tổng số hồ sơ phát sinh dịch vụ công mức độ 3. Đối với cấp xã, trên 40% tổng số hồ sơ phát sinh dịch vụ công mức độ 4, trên 20% tổng số hồ sơ phát sinh dịch vụ công mức độ 3.

d Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%.

đ) 100% cơ quan, đơn vị ban hành cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định.

e) 90% trở lên công chức, viên chức được sắp xếp theo đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; 100% cán bộ, công chức lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định.

g) Đảm bảo vốn ngân sách nhà nước theo kế hoạch đầu tư công được giải ngân kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch.

h) Đảm bảo các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách kịp thời được khắc phục.

i) Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2022 cao hơn so với năm 2021.

k) Phần đầu thu ngân sách của tỉnh trong năm đạt hoặc vượt chỉ tiêu của Chính phủ giao.

l) Phần đầu tỷ lệ GRDP của tỉnh tăng so với năm 2021.

m) 100% cơ quan nhà nước sử dụng hiệu quả phần mềm trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử và gửi thông qua trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh; trên 95% trở lên văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; 100% CBCC, VC các cấp được trang bị đầy đủ máy tính phục vụ làm việc.

n) Phần đầu chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh tăng ít nhất 01 bậc so với năm 2021. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 85% trở lên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức quán triệt và ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách về CCHC của Trung ương, của Tỉnh ủy và Kế hoạch CCHC giai đoạn của UBND tỉnh. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm thi hành công vụ của đội ngũ CBCC, VC; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC theo Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tự đánh giá, xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh; các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; kịp thời chấn chỉnh, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế, tìm ra các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; quan tâm mở rộng các hình thức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với các cá nhân, tổ chức để kịp thời tuyên truyền, giải quyết những phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Triển khai kịp thời, hiệu quả hệ thống các văn bản thể chế từ Trung ương đến địa phương, nhất là các quy định về thu hút đầu tư, đất đai, tài nguyên; tổ chức xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

b) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh trên tất cả các ngành, lĩnh vực; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên cơ sở quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

d) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tăng cường việc rà soát, chuẩn hóa TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp để công bố, công khai và thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết TTHC; khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về TTHC, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; thực hiện nghiêm và đúng quy

định việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm trễ, quá hạn trong giải quyết TTHC.

b) Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; một cửa điện tử kịp thời cập nhật mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy trình của TTHC trên hệ thống một cửa điện tử; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ TTHC trên hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến; chấm dứt tình trạng xử lý hồ sơ giấy mà không nhập dữ liệu vào Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; kiểm tra, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị về TTHC liên quan đến sự chậm trễ, hành vi gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định hành chính trong giải quyết TTHC.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, tham gia vận hành và khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; tổ chức thực hiện, quản lý và vận hành khai thác hệ thống báo cáo của tỉnh tích hợp với hệ thống báo cáo của Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

b) Thực hiện có hiệu quả các quy định phân cấp của Trung ương cho tỉnh; các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện phân cấp, quản lý thuộc lĩnh vực, ngành, đơn vị mình phụ trách để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức và công dân trên cơ sở quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể tại địa phương.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa, nhất là trên lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; đảm bảo chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai kịp thời các quy định của pháp luật nhà nước về quản lý CBCC,VC.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

c) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bằng các hình thức, nội dung phù hợp.

d) Tiếp tục thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

đ) Thực hiện nhiều giải pháp để cải cách chế độ công vụ, trong đó tập trung vào việc kiểm tra, thanh tra công vụ, đạo đức công vụ, thái độ văn hóa ứng xử của CBCC,VC và trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện những vi phạm, sai phạm; xử lý, đề xuất xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

e) Triển khai hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU ngày 05/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần và thực hiện tốt chức trách của mình.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của từng cơ quan, đơn vị để quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí quản lý hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, thể dục, thể thao. Chú trọng nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám, chữa bệnh. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế tài chính, nhất là cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

d) Đẩy mạnh các giải pháp để thực hiện khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước về ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC gắn với xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số. Xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh, ứng dụng rộng rãi CNTT và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, khắc phục tình trạng không đồng bộ giữa phần mềm và trang thiết bị.

b) Tuyên truyền cho CBCCC,VC và người dân về dịch vụ số nhằm xây dựng chính quyền số, công dân số; xem công dân số là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng chính quyền số...Tạo động lực khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp tin tưởng việc giải quyết TTHC thông qua phương thức điện tử, tăng cường số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

c) Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường mạng và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

8. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút các dự án đầu tư, ưu tiên thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ số; đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát sau đầu tư, kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Tích cực tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận nguồn lực phát triển, nhất là đất đai, đẩy nhanh tiến độ, giải phóng mặt bằng; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

c) Ban hành danh mục thu hút kêu gọi đầu tư; định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh để kịp thời định hướng lựa chọn được những dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao, thu hút đầu tư;

lựa chọn các dự án, ngành nghề trọng tâm, trọng điểm để tham gia xúc tiến trực tiếp các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

(Nội dung, nhiệm vụ cụ thể có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch của đơn vị mình phù hợp, nhất là xác định các mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu CCHC đã đề ra; nâng cao chất lượng ban hành các văn bản về công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện CCHC, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện đầy đủ tránh hình thức trong việc kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra; bố trí đủ nguồn lực cho công tác CCHC.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

4. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì tham mưu công tác cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; triển khai, theo dõi, báo cáo việc ban hành, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia. Hướng dẫn, phối hợp thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ điện tử hồ sơ giải quyết TTHC.

5. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu thực hiện hoạt động cải cách tài chính công; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì triển khai nội dung phát triển chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, xây dựng, triển khai chính quyền điện tử gắn và mô hình thành phố thông minh với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Triển khai các biện pháp, giải pháp để thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp; là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện trong công tác CCHC, góp phần tạo động lực thúc đẩy công tác CCHC của tỉnh đạt mục tiêu đề ra.

9. Các cơ quan truyền thông

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch CCHC của tỉnh Đắk Nông năm 2022, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

PHỤ LỤC

Nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 2357/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Tham mưu Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 02 - tháng 6	10
2	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Nghị quyết ban hành	10
3	Ban hành quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - Tháng 7	20
4	Tổ chức lớp tập huấn đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11	20

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
5	Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các Sở, Ban, Ngành; UBND cấp huyện	Quyết định công bố Chỉ số CCHC của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11 - tháng 12	10
6	Nâng cấp sửa đổi, cập nhật dữ liệu vào phần mềm đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của tỉnh	Phần mềm được nâng cấp, hoàn thiện, cập nhật đầy đủ nội dung	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi UBND tỉnh ban hành quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC	60
7	Tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh	Tài liệu kiểm chứng được thu thập và cập nhật đầy đủ trên phần mềm của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	
8	Tổ chức Hội nghị đánh giá công tác CCHC	Hội nghị của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ công bố Chỉ số CCHC năm 2021	10
9	Ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ công bố chỉ số CCHC năm 2021	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
10	Ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9 - tháng 12	20
11	Kiểm tra liên ngành công tác CCHC	Quyết định thành lập Đoàn của UBND tỉnh; Kế hoạch, Báo cáo kết quả của Trưởng Đoàn	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 12	80
12	Tuyên truyền CCHC trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Chuyên mục định kỳ được phát sóng	Sở Nội vụ; Đài PTTH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Định kỳ hàng tháng	120
13	Tuyên truyền CCHC trên Báo Đắk Nông	Chuyên trang định kỳ được phát hành	Sở Nội vụ; Báo Đắk Nông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Định kỳ hàng tháng	60
14	Xây dựng, in ấn, phát hành Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác CCHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4	Sổ tay được xây dựng, ban hành	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 8	80
15	Tổ chức lớp tập huấn, phổ biến các văn bản CCHC cho CBCC các cấp	Kế hoạch mở lớp, báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 7	30

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
16	Tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành nhà nước	Kế hoạch, báo cáo kết quả điều tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 7	91
17	Xây dựng Phần mềm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, được tích hợp từ phần mềm đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của tỉnh	Phần mềm được tích hợp	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - Tháng 9	Theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh
18	Xây dựng Kế hoạch áp dụng thí điểm sáng kiến CCHC: “Ngày không viết”, “Ngày không hẹn” tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch của UBND tỉnh, lựa chọn 03 đơn vị hành chính cấp huyện và 15 đơn vị hành chính cấp xã để thí điểm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	25
19	Xây dựng Kế hoạch áp dụng thí điểm sáng kiến: Ứng dụng Google Form trong khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính	Kế hoạch của UBND tỉnh, lựa chọn từ 05 đến 10 dịch vụ công để thí điểm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	25

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
20	Tổ chức Cuộc thi sân khấu hóa: Tìm hiểu công tác CCHC cho Đoàn viên, thanh niên Đoàn khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh với chủ đề "Thanh niên đổi mới, sáng tạo trong CCHC" năm 2022	Cuộc thi được tổ chức, báo cáo kết quả	Đoàn khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Sở Nội vụ; các tổ chức Đoàn trực thuộc	Trong năm	50
21	Xây dựng Kế hoạch áp dụng thí điểm sáng kiến CCHC: Ứng dụng Phần mềm Zalo để thông tin, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC, phản ánh kiến của người dân, tổ chức về hành vi hành chính trên Trang thông tin chính quyền điện tử huyện Cư Jút	Kế hoạch của UBND huyện, phần mềm được áp dụng	UBND huyện Cư Jút; Nhóm tác giả đạt giải sáng kiến theo Quyết định số 305/QĐ-BTC ngày 24/11/2021 của BTC cuộc thi	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	70 (UBND huyện bố trí thêm nếu thực hiện kế hoạch phát sinh)

2

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
22	Ban hành quy trình hướng dẫn thực hiện các quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực Đắc Nông	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Bộ Tư pháp	
2	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch, báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	Ban hành kế hoạch Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
4	Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại tỉnh	Kế hoạch, phương án điều tra, khảo sát, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7 - tháng 10	60
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1	Ban hành Kế hoạch, Báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022	Quyết định, Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Văn phòng Chính phủ	
2	Phê duyệt Quy trình nội bộ TTHC mới ban hành	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	Thiết lập Hệ thống thông tin đánh giá, phản ánh về TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và tăng cường giám sát hiệu quả triển khai nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước	Kênh phản ánh thông tin được công khai và sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 02 - tháng 5	
4	Ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh	Quyết định, Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Văn phòng Chính phủ	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
5	Tổ chức lớp tập huấn cho nghiệp vụ cho CBCC đầu môi kiểm soát TTHC các cấp	Kế hoạch mở lớp, Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5 - tháng 9	50
6	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ cho CBCC làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp	Kế hoạch mở lớp, Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5 - tháng 9	50
7	Ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Y tế	Quyết định của UBND, cắt giảm tối thiểu 10% thời gian giải quyết so với quy định	Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 10	
8	Ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	Quyết định của UBND, cắt giảm tối thiểu 10% thời gian giải quyết so với quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 10	
9	Ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Xây dựng	Quyết định của UBND, cắt giảm tối thiểu 10% thời gian giải quyết so với quy định	Sở Xây dựng	UBND tỉnh, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 10	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					



TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Các văn bản hướng dẫn, báo cáo kết quả	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2	Ban hành Kế hoạch sắp xếp lại số lượng cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 02 - tháng 9	
3	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động phân cấp quản lý nhà nước gắn với kiểm tra công tác CCHC, Văn thư lưu trữ	Kế hoạch; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 12	Theo Kế hoạch
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của CBCC, VC và người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Quy tắc được ban hành	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	30



TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
2	Thường xuyên triển khai kiểm tra, thanh tra công vụ	Các đợt kiểm tra, báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch
3	Ban hành, triển khai Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng CBCC,VC giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng CBCC,VC năm 2022 của tỉnh	Quyết định, Kế hoạch, báo cáo kết quả của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên	Theo Kế hoạch
4	Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức	Kế hoạch, thông báo, quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo kế hoạch	Theo Kế hoạch
5	Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	Kế hoạch, thông báo, quyết định	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo kế hoạch	Theo Kế hoạch
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Ban hành Kế hoạch và kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sử dụng ngân sách; giải ngân vốn đầu tư công	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
2	Hướng dẫn, chấn chỉnh quản lý tài chính, ngân sách và nghiệp vụ kế toán đối với các đơn vị dự toán và ngân sách cấp cấp dưới.	Các văn bản, báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	
3	Ban hành văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện dứt điểm các nội dung xử lý theo Kết luận thanh tra, kiểm toán; tham mưu các biện pháp chế tài các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư không thực hiện	Các văn bản, báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	
4	Hướng dẫn và kiểm tra các địa phương; sở, ban, ngành thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt	Các văn bản, báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT tỉnh năm 2021	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 01/2022	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
2	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông	Trung tâm tổng hợp thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	Theo Đề án
3	Xây dựng Hệ thống hợp không giấy tờ của UBND tỉnh	Thiết bị, phần mềm phục vụ cho các cuộc họp của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch
4	Kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia với nền tảng tích hợp của tỉnh	Phần mềm được kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	
5	Nâng cấp Hệ thống quản lý, điều hành văn bản của tỉnh	Phần mềm được nâng cấp, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch
6	Theo dõi, tăng cường việc sử dụng, ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong trao đổi văn bản điện tử	100% lãnh đạo quản lý sử dụng chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
7	Nâng cấp và hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Cổng dịch vụ công của tỉnh hoàn thiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch
8	Xây dựng Kho dữ liệu lưu trữ hồ sơ điện tử kết quả giải quyết TTHC	Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3 - tháng 12	Theo Đề án được phê duyệt
9	Số hóa kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ điện tử hồ sơ giải quyết TTHC	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Theo Kế hoạch được phê duyệt
Tổng cộng		Bằng chữ: Chín trăm tám mươi một triệu				981

Ghi chú: Ngoài các nhiệm vụ tại Phụ lục Kế hoạch này các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác CCHC của đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, khả thi.